

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2016/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 17 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số:	
ĐẾN	Ngày: 26/8/2016
Chuyên:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 9 năm 2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 8 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, TTTH, KT^(LTA), TH^(NTA), NC^(VST), KGVX^(HVQ).



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

**Nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân; chế độ hỗ trợ nạn nhân
của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016
của UBND tỉnh Điện Biên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Quy định này quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người; chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người, từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

2. Trường hợp sử dụng nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người, chế độ hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nhà tài trợ; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại chương II của quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam;

b) Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Luật Phòng, chống mua bán người;

c) Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân.

d) Trung tâm Bảo trợ xã hội, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở hỗ trợ) sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân.

Chương II

NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC HỖ TRỢ NẠN NHÂN; CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ NẠN NHÂN

Điều 3. Nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Chi công tác phí cho cán bộ phục vụ hoạt động xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ và đưa nạn nhân là người chưa thành niên về nơi cư trú; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ: Thực hiện theo quy định về chế độ công tác phí; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ tại Quyết định 29/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi chế độ làm đêm, thêm giờ: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.

3. Chi xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về nạn nhân: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Chi thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân: Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

5. Chi lập hồ sơ nạn nhân: Mức chi 100.000 đồng/01 hồ sơ (bao gồm cả ảnh, biên bản xác minh, biên bản bàn giao nạn nhân).

6. Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

7. Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân: Mức chi thù lao là 10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn nhưng không quá 500.000 đồng/cán bộ/tháng.

8. Chi mua sắm trang thiết bị đặc thù phục vụ xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ nạn nhân: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 4. Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

1. Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại cho nạn nhân

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a) Tiền ăn: Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội: Mức hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày. Thời gian hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước tối đa không quá 60 (sáu mươi) ngày.

b) Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: Nạn nhân trong thời gian lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội được cấp 02 (hai) bộ quần áo dài, 02 (hai) bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh (đối với nạn nhân là nữ). Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 400.000 đồng/nạn nhân.

c) Chi tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả:

- Tiền tàu xe: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

- Tiền ăn trong những ngày đi đường: Mức chi là 60.000 đồng/người/ngày (bao gồm cả tiền nước uống đi đường), tối đa không quá 5 ngày.

2. Chi hỗ trợ y tế

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, được hỗ trợ mức 50.000 đồng/nạn nhân.

b) Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân tự thanh toán.

- Đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng.

- Đối với nạn nhân không còn thân nhân được Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo.

- Trường hợp nạn nhân có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng thì được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

c) Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, sau 24 giờ (hai mươi bốn giờ), kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội có trách nhiệm tổ chức mai táng.

Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định của tỉnh đối với đối tượng tại các Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội.

3. Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

a) Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học văn hóa: Nạn nhân theo học tại các cơ sở giáo dục công lập được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập với mức hỗ trợ theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

b) Nạn nhân có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

c) Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú là 1.000.000 đồng/người.

4. Thủ tục thực hiện chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ của nạn nhân hoặc của gia đình nạn nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định; văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận người đề nghị hỗ trợ là nạn nhân.

b) Trình tự và thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân, nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân làm đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân.

5. Trường hợp nạn nhân có người chưa thành niên đi cùng, thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho từng trường hợp cụ thể. Mức chi không vượt quá mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân được sử dụng từ ngân sách địa phương, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo phân cấp hiện hành.

2. Kinh phí hỗ trợ cho Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội để thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại, hỗ trợ y tế, hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân được bố trí từ ngân sách địa phương.

3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân

1. Việc lập dự toán, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

2. Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, các Sở, ban, ngành có liên quan căn cứ nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Quy định này để lập dự toán chi thường xuyên của cơ quan gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Công an tỉnh

Dự kiến số lượng nạn nhân phải xác minh, tiếp nhận, giải cứu trong năm, lập dự toán kinh phí chế độ công tác phí cho cán bộ xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ và đưa nạn nhân của tội phạm mua bán người, từ nơi xảy ra hoạt động mua bán người về đến Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội; chế độ làm đêm, làm thêm giờ (nếu có); xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về nạn nhân, thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, lập hồ sơ và chi khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết cho nạn nhân từ nơi xảy ra hoạt động mua bán người về đến Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội; hội thảo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ nạn nhân, tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan.

b) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Dự kiến số lượng nạn nhân phải xác minh, tiếp nhận, giải cứu trong năm, lập dự toán kinh phí chế độ công tác phí cho cán bộ xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ và đưa nạn nhân của tội phạm mua bán người, từ nơi xảy ra hoạt động mua bán người về đến Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội; chế độ làm đêm, làm thêm giờ (nếu có); xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về nạn nhân, thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, lập hồ sơ và chi khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết cho nạn nhân từ nơi xảy ra hoạt động mua bán người về đến Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội; hội thảo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ

làm công tác xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ nạn nhân, tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Dự kiến số lượng nạn nhân vào lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho nạn nhân lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội; dự kiến chế độ công tác phí cho cán bộ tiếp nhận, bảo vệ và đưa nạn nhân là người chưa thành niên về nơi cư trú; chế độ làm đêm, làm thêm giờ (nếu có); xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về nạn nhân, thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác có liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân; hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân (nếu có); tư vấn tâm lý cho nạn nhân; hội thảo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp nhận, bảo vệ, tư vấn tâm lý cho nạn nhân và tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan.

- Định kỳ (03 tháng hoặc 06 tháng), căn cứ số lượng nạn nhân vào lưu trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội, thì Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội có văn bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị hỗ trợ các chế độ cho nạn nhân, kèm theo các tài liệu sau:

- + Bảng tổng hợp kinh phí đề nghị hỗ trợ;
- + Danh sách nạn nhân được trợ giúp (ghi rõ số ngày từng nạn nhân thực tế tạm trú tại Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội);
- + Biên bản bàn giao nạn nhân giữa đơn vị tiếp nhận, giải cứu nạn nhân và Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội (nếu có);
- + Danh sách cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân;
- + Các chứng từ chi tiêu có liên quan đến việc hỗ trợ nạn nhân (để đối chiếu, Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội trực tiếp thực hiện lưu giữ theo quy định hiện hành).

- Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ tài liệu của Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định, cấp kinh phí hỗ trợ cho Cơ sở hỗ trợ, Trung tâm Bảo trợ xã hội. Trường hợp không giải quyết hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu tại quy định này để dự kiến số lượng nạn nhân trên địa bàn, lập dự toán kinh phí chi công tác hỗ trợ nạn nhân, chi chế độ hỗ trợ cho nạn nhân học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Căn cứ dự toán kinh phí được giao, Sở Tài chính thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các huyện, thị xã, thành phố theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan vận động, huy động các nguồn vốn khác để hỗ trợ cho nạn nhân của tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

c) Chỉ cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân của tội phạm mua bán người theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 3 và khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp hiện hành để thực hiện Quy định này. Hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Sở Y tế

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan chỉ đạo đơn vị thuộc quyền quản lý khám, chữa bệnh, điều trị cho nạn nhân bị ốm nặng và phối hợp với Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thực hiện hỗ trợ cho nạn nhân theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thực hiện miễn, giảm học phí cho các đối tượng học văn hóa trên địa bàn thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

5. Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan chỉ đạo đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân của tội phạm mua bán người và trẻ em đi cùng nạn nhân.

b) Chỉ cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 8 Điều 3 và khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an xã theo dõi và quản lý nạn nhân trở về nơi cư trú. Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ nạn nhân học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu khi nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân có đơn đề nghị.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra Quyết định chi hỗ trợ nạn nhân học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu và hoàn thiện chứng từ thanh quyết toán theo quy định.

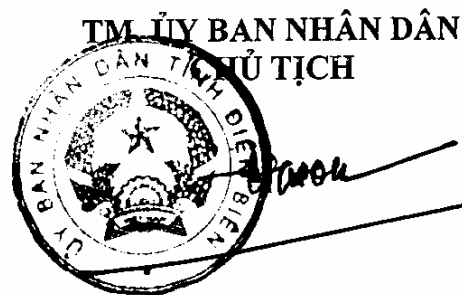
Điều 8. Chế độ báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. //



Mùa A Sơn